UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3319 /KH-UBND	*Lai Châu, ngày 15 tháng 10 năm 2021*

KẾ HOẠCH
Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung của Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030 phù hợp với điều kiện và tình hình thực tế tỉnh Lai Châu.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ triển khai Kế hoạch phải đảm bảo tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức, lãng phí và phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; thu hút sự tham gia của các ngành, địa phương, cơ quan truyền thông và các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng tiêu chuẩn cơ sở và đầu tư trang thiết bị, máy móc... góp phần nâng tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế, góp phần phát triển nền kinh tế của tỉnh theo hướng bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Giai đoạn 2021-2025

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá.

- Hỗ trợ từ 05 đến 10 doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận hệ thống quản lý; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ từ 02 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Thực hiện tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021-2025.

3.2.2. Giai đoạn đến năm 2030

- Hỗ trợ từ 15 đến 20 doanh nghiệp thực hiện chứng nhận sản phẩm, hàng hoá phù hợp tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật; chứng nhận hệ thống quản lý; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ 05 doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hoặc chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ.

- Duy trì hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh.

- Thực hiện tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2026-2030.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thông tin, tuyên truyền về năng suất, chất lượng

- Đẩy mạnh phổ biến, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để nâng cao nhận thức, cập nhật kiến thức về năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo để phổ biến, giới thiệu về các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống truy xuất nguồn gốc sản

phẩm, hàng hoá; thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ; các công cụ hỗ trợ cho sản suất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

- Xây dựng các phóng sự về hoạt động năng suất chất lượng, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của các doanh nghiệp lên cổng thông tin điện tử và phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; in ấn phát hành các tài liệu truyền thông để phổ biến, chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm về nâng cao năng suất, chất lượng.

- Định kỳ tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động nâng cao năng suất chất lượng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia các hoạt động của Giải thưởng chất lượng quốc gia.

2. Đào tạo, tập huấn về năng suất chất lượng

- Hàng năm, tổ chức từ 01 đến 02 khóa đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về tiêu chuẩn hóa, năng suất chất lượng, mã số mã vạch, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, sở hữu trí tuệ và ứng dụng, chuyển giao và đổi mới công nghệ cho đỗi ngũ công chức và cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp và người lao động.

- Phổ biến và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật mới về lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, rào cản kỹ thuật trong thương mại cho các tổ chức doanh nghiệp, cá nhân liên quan.

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia năng suất chất lượng của đạt tiêu chuẩn quy định cho tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và các cơ quan có liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia các khóa đào tạo trong khuôn khổ các chương trình đào tạo hàng năm của Tổ chức Năng suất Châu Á và các khóa đào tạo khác của các tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, khu vực, quốc gia.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh

- Hướng dẫn doanh nghiệp áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản; đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh. Thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa; chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, môi trường, năng lượng, an toàn sức khỏe nghề nghiệp và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế.

- Hướng dẫn doanh nghiệp xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn cơ sở hoặc chứng nhận hợp chuẩn, chứng nhận hợp quy; sản phẩm chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

4. Xây dựng và duy trì hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh

- Xây dựng hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá bao gồm phần mềm quản lý và cơ sở dữ liệu đảm bảo kết nối với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá quốc gia.

- Vận hành, bảo trì, thuê hạ tầng đường truyền, máy chủ và cập nhật cơ sở dữ liệu lên hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hoá của tỉnh.

5. Nâng cao năng lực hoạt động

- Góp phần xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ trực tiếp cho hoạt động nâng cao năng suất chất lượng, thiết lập nền tảng tiêu chuẩn hóa cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Đầu tư, tăng cường năng lực thử nghiệm chất lượng, an toàn và sinh thái của sản phẩm, hàng hóa xuất khẩu chủ lực của tỉnh.

- Nghiên cứu đề xuất ban hành bổ sung một số cơ chế tài chính khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp trong chuyển giao, ứng dụng, đổi mới công nghệ và các hoạt động khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh (Sửa đổi, bổ sung Quyết định 35/2019/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của UBND tỉnh) cho phù với tình hình thực tiễn trong giai đoạn 2021-2025.

- Tăng cường các hoạt động tham quan, trao đổi về kinh nghiệm, kỹ thuật gia tăng năng suất so sánh năng suất với các tỉnh, thành phố trong nước và với các nước trong khu vực.

- Nghiên cứu tính mức độ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh giai đoạn 2021 -2025 và giai đoạn 2026-2030.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ, trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch khác có liên quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

2. Hàng năm, căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch, xác định những nội dung chi trong định mức, nội dung đặc thù cần phải bố trí trong dự toán, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là cơ quan đầu mối, tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý và triển khai Kế hoạch, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện các công việc sau:

- Thông tin tuyên truyền và vận động doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Hàng năm thống kê, tổng hợp nhu cầu đào tạo, hỗ trợ doanh nghiệp để lập kế hoạch và dự trù kinh phí, huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân thực hiện áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, công cụ hỗ trợ sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với tỉnh; điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao. Định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Sở Tài chính

Thẩm định và trình UBND tỉnh phê duyệt dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch hàng năm. Hướng dẫn lập dự toán kinh phí, thanh quyết toán và quản lý tài chính theo quy định.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền về năng suất chất lượng, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh.

4. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Y tế, Xây dựng, Giao thông vận tải

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nhu cầu hỗ trợ doanh nghiệp, chủ trì đề xuất, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật có liên quan.

- Tuyên truyền, vận động và đề xuất các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý tham gia Kế hoạch.

- Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo theo yêu cầu về hoạt động nâng cao năng suất chất lượng.

5. Các sở, ngành khác và UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, tình hình cụ thể của từng địa phương, lồng ghép nội dung thực hiện Kế hoạch này vào các kế hoạch nhiệm vụ có liên quan.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý; đề xuất, vận động lựa chọn doanh nghiệp tham gia Kế hoạch; gắn kết các hoạt động kinh tế xã hội của địa phương.

Trên đây là Kế hoạch nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tỉnh Lai Châu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch./

Nơi nhận:
- Bộ KH&CN (b/c);
- TT. UBND tỉnh (b/c);
- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- V, C, CB;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Lai Châu;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải